

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1352/UBND-TNMT

Nam Đông, ngày 20 tháng 9 năm 2022

V/v hướng dẫn công tác quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường tại cơ sở.

Kính gửi: Các cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ trên địa bàn huyện

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Công văn số 3217/STNMT-MT ngày 13/9/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn công tác quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường tại cơ sở.

UBND huyện đề nghị các cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ trên địa bàn huyện rà soát, thực hiện việc quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường tại cơ sở đảm bảo theo quy định của pháp luật, một số nội dung cụ thể:

1. Phân loại, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Nội dung này được quy định cụ thể tại Điều 81 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020:

“Điều 81. Phân loại, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường

1. Chất thải rắn công nghiệp thông thường được phân loại thành các nhóm sau đây:

a) Nhóm chất thải rắn công nghiệp thông thường được tái sử dụng, tái chế làm nguyên liệu sản xuất;

b) Nhóm chất thải rắn công nghiệp thông thường đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật được sử dụng trong sản xuất vật liệu xây dựng và san lấp mặt bằng;

c) Nhóm chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý.

2. Chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, cơ quan, tổ chức phát sinh chất thải rắn công nghiệp thông thường có trách nhiệm phân loại tại nguồn theo quy định tại khoản 1 Điều này; lưu giữ bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường. Chất thải rắn công nghiệp thông thường không được phân loại phải được quản lý như chất thải quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.

3. Chất thải rắn công nghiệp thông thường có lẫn chất thải nguy hại không thực hiện việc phân loại hoặc không thể phân loại được thì được quản lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại.

4. Chất thải rắn công nghiệp thông thường phải được lưu giữ riêng theo loại đã được phân loại; không để lẫn chất thải nguy hại với chất thải rắn công nghiệp thông thường; không làm phát tán bụi, rò rỉ nước thải ra môi trường; lưu giữ bằng các thiết bị, dụng cụ, khu vực lưu giữ phù hợp theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Việc vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải đáp ứng yêu cầu sau đây:

a) Chất thải phải được chứa, đựng trong các thiết bị, dụng cụ bảo đảm không rơi vãi, rò rỉ, phát tán ra môi trường trong quá trình vận chuyển, trừ trường hợp chất thải đặc thù có khối lượng lớn phải chứa, đựng trực tiếp bằng các thiết bị, thùng chứa của phương tiện vận chuyển;

b) Chất thải phải được vận chuyển theo loại sau khi đã được phân loại theo quy định;

c) Phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý phải có thiết bị định vị đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, hoạt động theo tuyến đường và thời gian quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.”

- Thiết bị, dụng cụ, kho lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 33 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.

“Điều 33. Yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường

1. Thiết bị, dụng cụ lưu chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Bảo đảm lưu giữ an toàn, không bị hư hỏng, rách vỡ vỡ;

b) Bao bì mềm được buộc kín, bao bì cứng có nắp đậy kín để bảo đảm ngăn chất thải rò rỉ hoặc rơi vãi ra môi trường;

c) Kết cấu cứng chịu được va chạm, không bị hư hỏng, biến dạng, rách vỡ bởi trọng lượng chất thải trong quá trình sử dụng.

2. Chất thải rắn công nghiệp thông thường phải được lưu giữ trực tiếp tại kho hoặc khu vực lưu giữ chất thải đáp ứng quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này hoặc phải chứa, đựng trong các thiết bị, dụng cụ đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Kho hoặc khu vực lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường trong nhà phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Có cao độ nền bảo đảm không bị ngập lụt;

b) Mặt sàn bảo đảm kín, không rạn nứt, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào;

c) Có mái che kín mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ;

d) Nhà kho phải đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng theo quy định của pháp luật.

4. Khu vực lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường ngoài trời phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Có bờ bao, hệ thống thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn, nước thải phát sinh trong quá trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường bảo đảm đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường;

b) Có cao độ nền bảo đảm không bị ngập lụt; nền bảo đảm kín, không rạn nứt, không bị thấm thấu, đủ độ bền chịu được tải trọng của phương tiện vận chuyển và lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường lưu giữ;

c) Có biện pháp giảm thiểu bụi phát sinh từ bãi lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường (đối với loại chất thải có phát sinh bụi).”

2. Xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường

Nội dung này được quy định tại Điều 82 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Theo đó các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát sinh chất thải rắn công nghiệp thông thường phải tái sử dụng, tái chế, thu hồi năng lượng và xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường hoặc chuyển giao cho các đối tượng sau đây:

- Cơ sở sản xuất trực tiếp làm nguyên liệu sản xuất, sản xuất vật liệu xây dựng, san lấp theo quy định của pháp luật.
- Cơ sở sản xuất có chức năng đồng xử lý chất thải phù hợp
- Cơ sở xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường có chức năng phù hợp.
- Cơ sở vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường đã có hợp đồng chuyển giao với các cơ sở nêu trên.

3. Sử dụng biên bản bàn giao chất thải rắn công nghiệp thông thường đối với chất thải phải được xử lý theo quy định tại **mẫu số 03 Phụ lục III** ban hành kèm theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT (mẫu đính kèm).

4. Trong quá trình xem xét, phối hợp với các đối tượng tiếp nhận chất thải rắn công nghiệp thông thường để xử lý hoặc các cơ sở vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường, cần lưu ý rà soát việc đáp ứng các quy định của pháp luật đối với việc sử dụng chất thải rắn công nghiệp thông thường trực tiếp làm nguyên liệu sản xuất hoặc chức năng xử lý.

Đối với việc chuyển giao chất thải rắn công nghiệp thông thường cho các cơ sở tại cụm công nghiệp Thủy Phương, cần lưu ý các điểm sau:

- Đối với việc chuyển giao chất thải rắn công nghiệp thông thường để làm nguyên liệu sản xuất giấy tại cụm công nghiệp Thủy Phương: UBND tỉnh có Công văn số 4520/UBND-GT 28/05/2021, yêu cầu các đơn vị có hoạt động sản xuất giấy tại cụm công nghiệp Thủy Phương (gồm Công ty TNHH Trường Thắng Phát Group, Công ty TNHH MTV sản xuất giấy Huy Tiên và Công ty TNHH Trọng Vương) tạm ngừng hoạt động để khắc phục các tồn tại, hậu quả vi phạm theo yêu cầu của Tổng cục Trường Tổng cục Môi trường tại các Kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường và các Thông báo của Sở Tài nguyên

và Môi trường. Để tiếp tục hoạt động sản xuất, Công ty TNHH Trường Thăng Phát Group, Công ty TNHH MTV sản xuất giấy Huy Tiên và Công ty TNHH Trọng Vương phải hoàn thành, đảm bảo các thủ tục (về đầu tư xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường,...) theo đúng quy định. Đến nay, các đơn vị nêu trên vẫn chưa hoàn thành việc khắc phục theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

- *Đối với việc chuyển giao chất thải rắn công nghiệp thông thường để tiến hành phân loại, xử lý:* hiện nay, theo Quyết định số 1413/QĐ-UBND ngày 23/6/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 thì Cụm công nghiệp Thủy Phương không thuộc quy hoạch xử lý chất thải rắn của tỉnh; trong địa bàn Cụm công nghiệp Thủy Phương không có cơ sở đang hoạt động nào đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật để tiếp nhận, phân loại, sơ chế, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường.

UBND huyện đề nghị Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác giám sát, tổ chức triển khai các quy định, hướng dẫn về quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường tại các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ trên địa bàn quản lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Yêu cầu các cơ sở nghiêm túc thực hiện các quy định về quản lý chất thải rắn, rà soát việc phân loại, lưu giữ, xử lý, chuyển giao chất thải rắn công nghiệp thông thường tại cơ sở; trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định tại Điều 26 Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CA huyện (p/h);;
- Phòng TN&MT; KT&HT;
- Lưu: VT, TNMT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thanh Hồ

PHỤ LỤC III

MẪU BIỂU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI VÀ KIỂM SOÁT CÁC CHẤT Ô NHIỄM KHÁC
(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường)

Mẫu số 03. Biên bản bàn giao chất thải rắn công nghiệp thông thường

A. Hướng dẫn sử dụng biên bản bàn giao CTRCNTT

1. Biên bản bàn giao được lập giữa chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển (nếu có) và chủ xử lý (nơi thực hiện tái sử dụng, tái chế hoặc tiêu hủy chất thải). Biên bản bàn giao (được in sẵn để kê khai bằng tay hoặc kê khai trực tiếp trong máy tính trước khi in ra) và được lập thành các bản như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

2. Tổ chức thực hiện:

- Bên giao CTRCNTT phải thống nhất với bên nhận để điền đầy đủ thông tin vào biên bản giao nhận theo đúng nội dung hợp đồng chuyển giao.

- Biên bản bàn giao được lập mỗi khi thực hiện một lần chuyển giao CTRCNTT tương ứng với từng bên nhận chất thải.

3. Trình tự kê khai, lưu và chuyển biên bản bàn giao CTRCNTT

a) Mục 1, 2: Bên giao và bên nhận khai đầy đủ tên, địa chỉ, số điện thoại.

b) Mục 3: Bên giao khai loại chất thải, số lượng một lần chuyển giao.

c) Mục 4: Đại diện bên giao, bên nhận ký (ghi rõ họ tên) để xác nhận các thông tin từ Mục 1 đến 3 trước khi chuyển giao. Trường hợp không có chủ nguồn thải thì thay bằng cơ quan giao nhiệm vụ vận chuyển.

Lưu ý: Có thể điều chỉnh một số thông tin cho phù hợp khi lập biên bản bàn giao CTRCNTT theo thực tế phát sinh.

B. Mẫu biên bản bàn giao chất thải rắn công nghiệp thông thường

TỈNH/THÀNH PHỐ	BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG
Số:.....	
1. Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển):	
Địa chỉ văn phòng: ĐT:	
Địa chỉ cơ sở:..... ĐT:	

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): Địa chỉ văn phòng:..... ĐT: Địa chỉ cơ sở xử lý: ĐT:			
3. Khối lượng: CTRCNTT chuyển giao			
TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		
2	Chất thải phải xử lý		
3	Tổng khối lượng		
4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3			
(Địa danh), ngày tháng năm.... Bên giao (Chữ ký, đóng dấu nếu có) Họ và tên		(Địa danh., ngày ... tháng năm.... Bên nhận (Chữ ký, đóng dấu nếu có) Họ và tên	